

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2024

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Hùng Định và bà Đỗ Thị Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Đặng Trung T** – sinh năm 1987; Địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị P** – sinh năm 1987; Địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: khối T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đặng Trung T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, , tỉnh Phú Yên chứng nhận ngày 21/11/2017. Thời gian đầu hạnh phúc nhưng rồi giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng lẫn nhau, bất đồng quan điểm từ đó làm mất tình cảm vợ chồng. Anh chị không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Hiện nay chị P đang sống tại nhà cha mẹ đẻ ở địa chỉ: khối 10, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Bản thân thấy không hàn gắn hạnh phúc với chị P được nữa, hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị P. Giấy chứng nhận kết hôn bản gốc của anh chị bị thất lạc nên không thể cung cấp cho Tòa án được.

Về con chung: Trong thời hôn nhân anh chị có 02 con chung tên Đặng Trung T1 – sinh ngày 24/11/2017 và Đặng Minh S – sinh ngày 18/12/2020. Cháu T1 đang sống cùng anh và có nguyện vọng muốn sống cùng anh. Anh có nguyện vọng nuôi dưỡng Cháu T1, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu S đang sống cùng chị P. Anh nhường quyền nuôi cháu S cho chị P. Anh và chị P không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu có tại hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên chứng nhận 21/11/2017. Quá trình sống chung hạnh phúc. Nhưng từ năm 2022, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau. Từ tháng 12/2022, anh chị không còn sống chung với nhau, không còn thương nhau. Chị đang sống nhờ nhà mẹ đẻ tại khối 10, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân, anh chị có 02 con chung tên Đặng Trung T1 – sinh ngày 24/11/2017 và Đặng Minh S – sinh ngày 18/12/2020. Cháu T1 đang sống cùng anh T, Cháu T1 có nguyện vọng sống cùng anh T. Chị đồng ý nhường quyền nuôi Cháu T1 cho anh T, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu S đang sống cùng chị, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu S. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên đương sự vắng mặt giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Đặng Trung T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị P. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện A, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn. Các đương sự có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Giữa anh T và chị P xảy ra mâu thuẫn, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên chứng nhận ngày 21/11/2017. Anh T đề nghị Tòa án cho ly hôn vì trong quá trình sống chung, giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp, anh chị không còn sống chung với nhau từ năm 2022. Chị P thống nhất với trình bày của anh T và đồng ý ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T và chị P.

- Về con chung: Các đương sự thống nhất có 02 con chung tên Đặng Trung T1 – sinh ngày 24/11/2017 và Đặng Minh S – sinh ngày 18/12/2020. Cháu T1 đang sống cùng anh T và có nguyện vọng sống cùng anh T. Cháu S đang sống cùng chị P. Các bên đương sự thống nhất để anh T tiếp tục nuôi dưỡng Cháu T1. Chị P tiếp tục nuôi dưỡng cháu S, không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Nên chấp nhận yêu cầu của đương sự giao Cháu T1 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc. Giao cháu S cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc. Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Trung T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, Điều 227, Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh Đặng Trung T được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

[2] Về con chung: Giao cháu Đặng Trung T1 – sinh ngày 24/11/2017 cho anh Đặng Trung T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đặng Minh S – sinh ngày 18/12/2020 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về Tài sản chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Đặng Trung T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng trước tại biên

lai thu tiền số 0010631, ngày 22/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Phú Yên. Anh T đã nộp đủ.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND TT. T;
- Lưu hồ sơ; Án Vãn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương